

Số: 1216/QĐ-TrTCN

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh học phí đào tạo lái xe ô tô**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HÀ TĨNH**

Căn cứ Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-TrTCN ngày 11/7/2023 của trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/05/2011 về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Tài chính; Bộ Giao thông vận tải ban hành;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số: 19/VBHN-BGTVT ngày 09/6/2022 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Văn bản số 7075/BCT-TTTN ngày 11/10/2023 của Bộ Công thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TrTCN ngày 14/09/2022 của trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh về việc Quy định cấp phát nhiên liệu học thực hành lái xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 736/PLX-QĐ-TGD ngày 11/10/2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về giá bán xăng dầu; Quyết định số 1796/PL.XHT-QĐ ngày 11/10/2023 của Công ty xăng dầu Hà Tĩnh v/v giá bán lẻ mặt hàng xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-TrTCN ngày 22/09/2023 của trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh về việc điều chỉnh học phí lái xe ô tô;

Xét đề nghị của Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Hành chính - Kế toán – Tổng hợp;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh học phí đào tạo lái xe ô tô, do bù giá xăng dầu đối với các khóa (Có danh sách kèm theo).





**Điều 2.** Học sinh lưu ban các khóa (có danh sách kèm theo), nộp tiền chênh lệch phần bù giá xăng dầu căn cứ theo khóa thi mà học viên đăng ký dự thi tốt nghiệp (thi kết thúc khóa học).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1126/QĐ-TrTCN ngày 22/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề việc điều chỉnh mức học phí lái xe ô tô. Các Ông (Bà) Phó hiệu trưởng, Trưởng, Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và học viên có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *vt*

- Ban giám hiệu; *mb*
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Học viên học lái xe ô tô;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTĐT&SHLXCGĐB.



**Vương Thị Mận**







**ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ ĐIỀU CHỈNH DO BÙ GIÁ XĂNG DẦU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1216/QĐ-TrTCN, ngày 12/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: VND

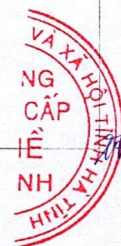
TT	Hạng đào tạo	Học phí/01 học viên - QĐ số 1126 Ngày 22/09/2023	Mức giảm	Học phí mới/01 học viên - QĐ số 1216 Ngày 12/10/2023
<b>I</b>	<b>Hạng B11 STD</b>			
1	Khóa 87 trở đi	15.910.000	275.000	<b>15.635.000</b>
<b>II</b>	<b>Hạng B2</b>			
1	Khóa 318	15.935.000	150.000	<b>15.785.000</b>
2	Khóa 319 trở đi	15.995.000	330.000	<b>15.665.000</b>
<b>III</b>	<b>Hạng B1</b>			
1	Khóa 190 trở đi	15.995.000	330.000	<b>15.665.000</b>
<b>IV</b>	<b>Hạng C</b>			
1	Khóa 279	18.285.000	0	<b>18.285.000</b>
2	Khóa 280 trở đi	18.465.000	0	<b>18.465.000</b>
<b>V</b>	<b>Hạng D</b>			
1	Khóa 34 trở đi	8.797.000	0	<b>8.797.000</b>
<b>VI</b>	<b>Hạng E</b>			
1	Khóa 33 trở đi	9.037.000	0	<b>9.037.000</b>
<b>VII</b>	<b>Hạng FC</b>			
1	Khóa 17 trở đi	9.138.000	0	<b>9.138.000</b>
<b>VIII</b>	<b>Nâng hạng lên B2 (K309B2 trở đi)</b>	2.640.000	15.000	<b>2.625.000</b>
<b>IX</b>	<b>Nâng hạng lên C (K274C trở đi)</b>	5.195.000		<b>5.195.000</b>



*Handwritten signature*



X	Đối với các khóa lưu ban:			
1	Lưu ban B11 (từ K75 trở về trước)	12.670.000		
2	Lưu ban B2 (từ K307 trở về trước)	12.755.000		Căn cứ vào thời gian thi cùng các khóa trên để tính định mức học phí tăng/ giảm theo quy định. Học sinh đã nhận đủ xăng/ dầu trước quyết định này không tính bù giá xăng dầu.
3	Lưu ban C (từ K272 trở về trước)	15.315.000		
4	Lưu ban D (từ K33 trở về trước)	7.850.000		
5	Lưu ban E (từ K32 trở về trước)	8.100.000		
6	Lưu ban FC (từ K16 trở về trước)	8.200.000		
7	Lưu ban nâng hạng lên B2	2.150.000		
8	Lưu ban nâng hạng lên C	4.165.000		



**Lưu ý:**

1. Học sinh lưu ban từ các khóa **76B11; 308B2; 273C; 34D; 33E; 17FC** trở đi, định mức học phí áp dụng theo học phí theo khóa mà học viên dự thi tốt nghiệp.
2. Định mức học phí trên chưa bao gồm lệ phí sát hạch lái xe